

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HS-ST

Ngày: 08 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62^a/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 09/11/1988, tại xã T, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015088005228 ;nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn E (đã chết) và bà Hoàng Thị Á (đã chết); vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ) ta quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/QĐ-TA với thời hạn 01 năm 06 tháng, đến ngày 15/02/2019 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2025, tạm giam ngày 06/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T: Bà Lương Thị Ngọc P1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt.*

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28/8/2025, tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã T tiến hành kiểm tra Triệu Văn T, ngay thời điểm này T đã tự giác giao nộp 01 gói mảnh nilon màu vàng được vụn xoắn một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là H. Gói nilon này được T lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra và khai nhận đây là gói Heroine của T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong số chất bột nén màu trắng nghi Heroine và đưa Triệu Văn T về Công an xã T, tỉnh Lào Cai để điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Triệu Văn T, kết quả khám xét không thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả điều tra chứng minh được: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, T đi bộ một mình từ nhà lên khu vực bản N, xã N, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực đồi cây thuộc bản N thì gặp một người phụ nữ đang đứng ở bụi cây cách đường đi khoảng 05-06 mét. Thờm hỏi người phụ nữ này là “có hàng bán không” (ý là có Heroine không) thì người phụ nữ này trả lời “có một ít thôi”. Nghe thấy vậy, T đi vào trong bụi cây bảo người phụ nữ này là “để cho bốn trăm” (ý là T mua 400.000 đồng tiền Heroine), rồi T lấy ở trong túi quần bên trái T đang mặc ra 400.000 đồng và đưa ra cho người phụ nữ này, người này cầm tiền và đưa cho T 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu vàng được hàn kín một đầu, sau khi mua được ma túy Thờm cầu một ít trong đó và sử dụng xilanh, nước cất đã chuẩn bị sẵn để sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong T dùng tay vụn xoắn một đầu lại rồi cho lại vào túi quần bên trái T đang mặc rồi đi về tới khu vực thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an xã T, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,24 gam.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-KV4 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 1,14 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho

bị cáo theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Triệu Văn T 03 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo T công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên toà bị cáo Triệu Văn T thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, do đó sáng ngày 28/8/2025 bị cáo đi lên khu vực bản N, xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo T đã mua được 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng, bị cáo lấy một ít Heroine để sử dụng, số Heroine còn lại có khối lượng 1,24 gam bị cáo T cất giấu trên người nhằm mục đích đem về nhà để tiếp tục sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang về đến khu vực thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an xã T bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người

phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo Triệu Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Triệu Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn T trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng, đến ngày 15/02/2019 chấp hành xong, đến nay đã hết thời hạn để coi là từng bị xử lý, nhưng bị cáo T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên có thể coi là người có nhân thân chưa tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 30/10/2025 và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo sinh sống phụ thuộc và ở nhờ nhà của Triệu Văn T2, sinh năm 1994, trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn T 03 năm tù; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình

phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Số H thu giữ của Triệu Văn T khi bắt quả tang có khối lượng là 1,24 gam, Phòng K Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định không hoàn lại; 1,14 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng và niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng K Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo T mua vào ngày 28/8/2025, bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, tóc dài quấn trên đầu, dáng người bình thường không gầy, không béo, T không biết họ tên, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ đề điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Hoàng Văn T1 là người nghiện chất ma túy đã mua Heroine của người phụ nữ dân tộc Mông ngay sau khi bị cáo T mua của người phụ nữ này với số tiền 50.000 đồng để sử dụng và đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng. Hành vi của T1 không cấu thành tội phạm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định,

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T **03 (ba)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 1,14 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong + nilon gói; 01 xi lanh loại 3 ml/cc và 02 ống nước cất NOVOCAIN 3%.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Triệu Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Tú Lệ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

